

Bản án số 112/2023/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H**; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1973, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi thường trú: thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân N và bà Bùi Thị H1; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/7/2023 đến ngày 27/12/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Bùi Thị K, sinh năm 1953; nơi thường trú: thôn Y, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Bùi Kim T (đã chết). Đại diện hợp pháp của bị hại: bà Hoàng Thị G, sinh năm 1955 (là vợ ông Bùi Kim T); các anh Bùi Xuân N1, sinh năm 1981; anh Bùi Văn T1, sinh năm 1983 và anh Bùi Xuân T2, sinh năm 1986 (là con ông Bùi Kim T); nơi thường trú: tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977; nơi thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Xuân D, sinh năm 1985; nơi thường trú: thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1974; nơi thường trú: khu F, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/5/2023, Đỗ Văn H (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 17B5-655.99 đi theo hướng từ P, phường Y về phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến khu vực ngã ba giao cắt giữa đường T và đường T, đoạn phố T thuộc khu C, phường Y, H bật xi nhan để chuyển hướng sang bên trái nhưng không chú ý quan sát mà điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái nên xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14V1-107.28 do ông Bùi Kim T (*sinh năm 1955, trú tại Tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh*) điều khiển, phía sau chở bà Bùi Thị K (*sinh năm 1953, trú tại thôn Y, xã L, thành phố H*) đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: Ông T tử vong tại chỗ, bà K và H bị thương được đưa đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/5/2023, thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc tại khu vực ngã ba giao cắt giữa đường T và đường tỉnh 331 đoạn phố T thuộc khu C, phường Y, thị xã Q. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn được trải nhựa áp phan thuộc đường tỉnh 331, rộng 16m chia làm hai phần đường ngược chiều, phân cách nhau bằng dải phân cách cứng. Tại mỗi phần đường chia làm hai làn đường ngăn cách nhau bằng vạch kẻ sơn màu trắng đứt nét. Đường T tại ngã ba chia tách thành 2 phần, tương ứng dải phân cách giữa đường chia làm hai điểm mở. Điểm mở dải phân cách phía Tây sát với vị trí xảy ra tai nạn rộng 10,2m. Cạnh điểm mở này trên mặt đường có vạch kẻ sơn dành cho người đi bộ, biển báo người đi bộ sang đường. Lấy cột biển báo cấm đi ngược chiều và cấm quay đầu trên dải phân cách là điểm mốc cố định, lấy mép đường bên trái theo hướng từ phường Q đi phà R làm mép đường chuẩn, các dấu vết, phương tiện, tử thi tập trung hoàn toàn tại phần đường bên phải theo hướng từ phường Q đi phà Rừng được mô tả cụ thể, lần lượt như sau: Ký hiệu (1) là dấu vết tì miết mặt đường màu đen trên mặt đường thuộc làn đường sát dải phân cách; Ký hiệu (2) là 02 dấu vết chất màu đen bắn thành hình nón trên mặt đường nối tiếp nhau; Ký hiệu (3) là dấu vết cày xước mặt đường; Ký hiệu (4) là dấu vết cày xước trên mặt đường; Ký hiệu (5) là dấu vết cày xước mặt đường đứt đoạn; Ký hiệu (6) là xe mô tô BKS 14V1-107.28 trong trạng thái đổ nghiêng sang trái trên mặt đường tại làn đường sát mép đường; Ký hiệu (7) là xe mô tô BKS 17B5 - 655.99 trong trạng thái đổ nghiêng sang trái trên mặt đường tại làn đường sát mép đường; Ký hiệu (8) là tử thi ông Bùi Kim T, trong trạng thái nằm úp, phía dưới mặt tử thi có dấu vết màu nâu nghi dạng máu vũng; Dấu vết màu nâu nghi máu dạng vũng trên mặt đường.

Biên bản khám nghiệm Xe mô tô Honda AirBlade BKS 14V1 - 107.28 thể hiện: Vỡ mất chắn bùn bánh xe trước; bánh xe trước xô lệch, cong gập hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; mặt lặn bánh lốp có vết mài trượt, bánh xe kẹt cứng, lõm kim loại vành bánh xe hướng từ ngoài vào trong; xước kim loại mặt trước trục giảm xóc trước bên trái; vỡ mất ốp nhựa phía dưới cụm đèn chiếu sáng đầu xe, mặt nạ đầu xe trượt xước, mất sơn; vỡ mất cánh yếm trái; vỡ mất mặt gương chiếu hậu trái; xước cao su đầu tay lái, đầu tay phanh trái, giá đỡ chân trước bên trái.

Biên bản khám nghiệm Xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 17B5 - 655.99, thể hiện: Vỡ mắt ốp nhựa mặt nạ đầu xe, khu vực đầu xe có nhiều vết màu nâu nghi máu dạng chảy, hướng chảy từ phải sang trái; giá kim loại đỡ mặt nạ đầu xe cong gập hướng từ phải sang trái; cạnh bên phải ốp nhựa chắn bùn trước mài xước nhựa, bám chất màu trắng KT (14x13)cm; vỡ mắt cụm cánh yếm phải; giá kim loại võng xe cong gập hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên. Ốp nhựa phía dưới dập vỡ nát hướng từ phải sang trái; mặt ngoài bên phải hộp lọc khí trên động cơ mất bụi, trượt miết KT (14x12)cm; giá đỡ chân trước trái cong gập hướng từ trước ra sau; xước nhựa cạnh bên trái chắn bùn trước, xước nhựa khu vực xi nhan phía trước, xước kim loại đầu lái tay trái; giá đỡ chân trước trái cong gập hướng từ trước ra sau.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 138/KLGĐĐC-TTPY ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận nguyên nhân chết của ông Bùi Kim T: Chấn thương sọ não, hàm mắt kín, vỡ vòm và nền sọ; chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 670/KLTTCT-TTPY ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y đối với thương tích của bà Bùi Thị K thể hiện: Chấn thương phần mềm vùng trán đỉnh trái và mu bàn tay đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng; khám chuyên khoa mắt: Hai mắt viễn, loạn thị 0%; Gãy kín 09 xương sườn: 16,63 %. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 17 %.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 671/KLTTCT-TTPY ngày 19/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y đối với thương tích của Đỗ Văn H thể hiện: Sẹo vết thương phần mềm trong cung lông mày và dẫn lưu đùi phải kích thước nhỏ; sẹo vết mổ dọc mặt ngoài đùi phải kích thước trung bình: 03% + 01% + 02%; Gãy xương mũi 8%; Gãy 1/3 giữa xương đùi phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít, xương đang can thẳng trực 23%; Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích tại thời điểm hiện tại là 33%.

Bản kết luận giám định độc chất số 138/KLGĐĐC-TTPY ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: Không tìm thấy E trong mẫu máu của ông Bùi Kim T.

Bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG và 61/KL-HĐĐG ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: Xe mô tô BKS 14V1-107.28 bị hư hỏng thiệt hại 7.422.000 đồng; xe mô tô BKS 17B5-655.99 bị hư hỏng thiệt hại 2.722.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra, trích xuất dữ liệu camera thể hiện tại thời điểm 15 giờ 58 phút 18 giây ngày 30/5/2023, xảy ra va chạm giao thông giữa 01 xe mô tô đang di chuyển theo hướng phường Q đi phà R và 01 xe mô tô đang sang đường theo hướng từ phà Rừng về Q đi qua ngã 3 để vào trung tâm phường Y.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, H khai khi điều khiển xe chuyển hướng rẽ phần đường bên trái và đi thẳng, có bật xi nhan nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đang di chuyển trên làn đường ưu tiên dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Bùi Kim T số tiền 220.000.000 đồng, bồi thường cho bà Bùi Thị K số tiền

10.000.000 đồng, gia đình ông T và bà K không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 17B5-655.99 thuộc sở hữu của bị cáo Đỗ Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu; xe mô tô BKS 14V1-107.28 thuộc sở hữu của ông Bùi Kim T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho anh Bùi Xuân N1 là con trai ông T. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Văn H lưu trong hồ sơ vụ án để chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSQY ngày 14/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố Đỗ Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

- Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo Đỗ Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/5/2023, Đỗ Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô BKS 17B5-655.99 đi theo hướng từ P, phường Y về phường Q, thị xã Q. Hoan đội mũ bảo hiểm màu đen, loại trùm đầu, khi đi đến đoạn trước ngã ba Công ty G1 thuộc khu C, phường Y, thị xã Q, H bật xi nhan chuyển hướng rẽ trái, chỉ quan sát đường bên trái, không quan sát đường đi từ phường Q đi phà Rừng nên điều khiển xe mô tô sau đó chuyển hướng rẽ trái và đi thẳng sang đường thì xảy ra vụ tai nạn. Hoan bị ngã đập phần trán bên phải xuống đường, bị gãy xương đùi và bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại B; lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng bị Viện kiểm sát đã truy tố và đưa ra xét xử là đúng, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức nhẹ nhất.

Bị hại là bà Bùi Thị K có lời khai thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 30/5/2023, ông Bùi Kim T điều khiển xe mô tô chở bà K đi huyện T, thành phố Hải Phòng. Khoảng 16 giờ, khi đi đến đoạn đường thuộc phường Y thì xảy ra va chạm với xe mô tô do Đỗ Văn H điều khiển. Do ngồi phía sau, trời nắng nên bà không quan sát được va chạm giữa 2 xe, sau đó bà bị bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu. H đã bồi thường cho bà K số tiền 10.000.000 đồng tiền viện phí, bà K đã nhận đủ và thống nhất hòa giải, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Những người làm chứng là anh Nguyễn Văn T3, anh Trần Xuân D khai có nội dung thể hiện anh T3, anh D làm cùng đội thợ xây với bị cáo H. Trưa ngày 30/5/2023, anh T3, anh D ăn cơm với bị cáo H tại phòng trọ, H không sử dụng rượu bia. Sau đó đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe máy về quê, sau đó

các anh mới biết H bị tai nạn giao thông, còn nội dung sự việc H bị tai nạn như thế nào thì không rõ.

Người làm chứng chị Vũ Thị V có lời khai, thể hiện vào khoảng 16 giờ ngày 30/5/2023, chị đang bán hàng tại khu vực ngã ba Công ty G1, thuộc phường Y được chứng kiến vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng do một người đàn ông điều khiển chở sau một người phụ nữ đi theo hướng phường Q đi P, khi đến đoạn ngã ba thì va chạm với một xe mô tô Honda Wave do một người đàn ông điều khiển từ Phà Rừng đi phường Q rẽ trái sang đường đi về trung tâm phường Y, vị trí xảy ra vụ tai nạn bên phần đường từ phường Q đi P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 30/5/2023 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Đỗ Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phurong tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/5/2023, Đỗ Văn H điều khiển xe mô tô BKS 17B5-655.99 đi theo hướng bến phà R đi phường Y, khi đi đến khu vực ngã ba giao cắt giữa đường T và đường T, đoạn phố T thuộc khu C, phường Y, H bật xi nhan chuyển hướng sang trái theo chiều đi về hướng UBND phường Y nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đi trên đường ưu tiên dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 14V1-107.28 do ông Bùi Kim T điều khiển chở sau bà Bùi Thị K đi theo hướng phường Q đi bến phà R. Hậu quả: ông T tử vong, bà K bị thương tích tổn hại 17% sức khỏe, xe mô tô BKS 14V1-107.28 bị hư hỏng thiệt hại 7.422.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe

chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

... ”.

Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;

... ”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố đối với bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Do không tuân thủ nghiêm túc quy định Luật an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông, là loại phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ, nên bị cáo đã gây ra tai nạn, hậu quả đáng tiếc là làm thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Đỗ Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đỗ Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường chi trả chi phí khắc phục hậu quả cho bị hại và gia đình bị hại, bị hại và gia đình của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Đỗ Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân

ở nơi cư trú, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và giáo dục của gia đình, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đủ để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do bị cáo bị xử hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo, do vậy hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, đối với bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 17B5-655.99 thuộc sở hữu của bị cáo Đỗ Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu; xe mô tô BKS 14V1-107.28 thuộc sở hữu của ông Bùi Kim T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ liên quan cho anh Bùi Xuân N1 là con trai ông T, nên không đề cập, xử lý. Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Văn H do không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Bùi Kim T số tiền 220.000.000 đồng; bồi thường cho bà Bùi Thị K số tiền 10.000.000 đồng, gia đình ông Bùi Kim T và bà Bùi Thị K không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Đỗ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, số: 86/LC-TA, ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, số: 96/QĐ-THXC, ngày 15 tháng 11 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Đỗ Văn H, từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo Đỗ Văn H 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, số: AL 280685, mang tên Đỗ Văn H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 14 tháng 8 năm 2009 (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Quảng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định